

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001376

Môn học: Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 20/04/2022

Giờ: 07:30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 35
Số bài thi: 35
Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1 <i>N.T. Trần</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Đ. H. Duyet</i>	G. Viên c <i>Hà M</i>
--------------------------------------	--	--------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô
1	2121260048	NGUYỄN TUẤN ANH	26/11/2003	CCQ2126B							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
2	2121270004	TRẦN NGUYỄN QUỲNH ANH	25/04/2003	CCQ2127A		1	<i>At</i>	6.6	8.0	7.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
3	2121270039	ĐẶNG THỊ HỒNG AN	28/02/2003	CCQ2127B		1	<i>h</i>	7.6	5.0	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
4	2121270052	ĐÀO NGỌC KHÁNH DUY	14/10/2003	CCQ2127B		1	<i>Puy</i>	5.6	4.0	4.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
5	2121270057	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	22/04/2000	CCQ2127B		1	<i>Duy</i>	7.0	8.5	7.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
6	2121270034	CAO TIẾN DUY	20/11/2002	CCQ2127A		1	<i>Đ</i>	8.5	6.5	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
7	2121260033	ĐÀO QUANG DƯƠNG	19/01/2002	CCQ2126A		1	<i>D.Gos</i>	6.8	6.5	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
8	2121270032	LÊ VĂN ĐẠO	07/11/2003	CCQ2127A		1	<i>Đ</i>	7.1	7.5	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
9	2121120123	NGUYỄN THỊ THÚY ĐOAN	13/05/2003	CCQ2112D		1	<i>Thuy Doan</i>	8.1	5.0	6.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
10	2121270067	NGUYỄN VŨ TRƯỜNG GIANG	06/03/2003	CCQ2127B		1	<i>Zang</i>	5.1	1.5	2.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
11	2121260105	PHẠM THỊ CẨM HÀ	03/01/2003	CCQ2126C		1	<i>ha</i>	4.6	8.5	6.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
12	2121270035	DƯƠNG PHƯỚC HẬU	14/08/2003	CCQ2127A		1	<i>h</i>	7.0	8.5	7.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
13	2121270011	VŨ THỊ ĐIỀU HIỀN	22/12/2003	CCQ2127A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
14	2121270048	NGUYỄN PHÚC HIỆP	01/10/2003	CCQ2127B		1	<i>Heep</i>	7.0	6.0	6.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
15	2121270063	HUỲNH TRUNG HIẾU	21/02/2003	CCQ2127B		1	<i>Hien</i>	9.3	6.0	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
16	2121270001	PHẠM THỊ THANH HOA	05/10/2003	CCQ2127A		1	<i>Hoa</i>	5.8	7.0	6.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
17	2121270040	NGUYỄN HỮU HOÀNG	07/05/2003	CCQ2127B		1	<i>Huong</i>	5.3	8.0	6.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
18	2121270068	LÊ XUÂN HỘI	30/01/2003	CCQ2127B		1	<i>Hoi</i>	7.0	9.0	8.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
19	2121120101	HỒ THỊ TUYẾT HỒNG	15/08/2003	CCQ2112C		2	<i>Hong</i>	6.4	8.5	7.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
20	2121120149	NGÔ KIM HUỆ	12/12/2003	CCQ2112E		1	<i>Hue</i>	3.6	4.5	4.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001376

Môn học: **Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A401**

Số SV có mặt: **35**

Số bài thi: **35**

Số tờ giấy thi: **36**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.V 
		

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2121260011	TRẦN THANH HÙNG	18/05/2003	CCQ2126A		1		5.3	5.0	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2121120229	ĐẶNG VĂN HƯNG	28/01/2001	CCQ2112G		1		5.3	7.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2121270010	TRIỀU QUANG KHẢI	15/08/2003	CCQ2127A		1		5.8	6.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2121270023	NGUYỄN THỊ THANH KIỀU	31/07/2003	CCQ2127A		1		7.8	8.0	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2121270015	NGUYỄN THỊ THU LÀNH	21/08/2003	CCQ2127A		1		8.6	7.5	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2121270069	LÊ THỊ LOAN	03/02/2003	CCQ2127B		1		5.5	6.0	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2121260058	NGUYỄN HOÀNG THẢO MY	14/07/2003	CCQ2126B		1		6.1	6.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2121270044	ĐỖ HOÀNG NAM	28/05/2003	CCQ2127B		1		5.1	4.5	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2119260295	NGUYỄN THANH HOÀI NAM	03/09/2000	CCQ1926H		1		6.1	6.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2121270056	TRƯƠNG HOÀI NAM	31/07/2002	CCQ2127B		1		6.0	8.0	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2121260019	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	17/08/2003	CCQ2126A		1		7.3	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2121260069	LÊ HOÀI TÂM NGUYỆT	01/09/2003	CCQ2126B		1		6.8	5.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2121120234	NGUYỄN THỊ TRÚC NHÃ	02/11/2002	CCQ2112G		1		0	4.5	2.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2121270014	TỬ THANH NHÂN	23/12/2003	CCQ2127A		1		5.1	5.5	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2121270003	NGUYỄN THỊ HUYỀN NHI	31/01/2003	CCQ2127A		1		8.8	8.5	8.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
36	2121270026	THÁI TRƯƠNG YẾN NHI	28/05/2003	CCQ2127A		1		5.8	8.0	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
37	2121260002	TRẦN YẾN NHI	01/01/2003	CCQ2126A		1		7.0	7.0	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
38	2121260124	PHẠM NGUYỄN MỸ QUYÊN	25/05/2003	CCQ2126D							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001377

Môn học: **Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: ...34...

Số bài thi:34..

Số tờ giấy thi:35..

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V
<i>Tu</i>	<i>Đ.T. Phạm</i>	<i>Ha</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2121120490	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	27/10/2003	CCQ2112N		1	<i>nh</i>	7.6	7.5	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2121260067	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	06/06/2001	CCQ2126B		1	<i>Nhung</i>	8.6	8.0	8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2121270024	NGUYỄN THỊ XUÂN NƯƠNG	12/06/2003	CCQ2127A		1	<i>Nường</i>	5.8	6.5	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2121260043	CAO THỊ KIỀU PHÚ	26/02/2003	CCQ2126B		2	<i>Phú</i>	8.5	8.5	8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2121270033	VÕ THỊ TRÚC PHƯƠNG	09/07/2003	CCQ2127A		1	<i>phương</i>	6.3	7.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2121120376	NGUYỄN TRỌNG QUANG	29/04/2002	CCQ2112K							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2121260037	HỒ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	01/10/2003	CCQ2126B		1	<i>quy</i>	7.6	7.5	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2121120127	TRẦN THỊ THU SANG	25/07/2003	CCQ2112D		1	<i>Sang</i>	8.0	7.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2121260015	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG	14/09/2003	CCQ2126A		1	<i>Sương</i>	1.6	6.5	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2121260053	TRẦN THỊ TUYẾT SƯƠNG	18/06/2002	CCQ2126B		1	<i>Sương</i>	9.0	7.5	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2121120045	ĐỖ THÀNH TÀI	26/10/2003	CCQ2112B							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2121260038	LÊ ĐỨC TÀI	28/07/2003	CCQ2126B		1	<i>Tài</i>	5.0	7.0	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2121270021	NGUYỄN THỊ THANH	16/10/2003	CCQ2127A		1	<i>th</i>	7.0	8.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2121270038	PHAN VĂN THÀNH	13/11/2003	CCQ2127B		1	<i>Thành</i>	6.3	7.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2121120519	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	28/03/2003	CCQ2112O		1	<i>Th</i>	8.1	8.0	8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2121270061	ĐỖ THỊ THANH THUỶ	12/01/2003	CCQ2127B		1	<i>th</i>	7.8	7.5	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2121270006	ĐỖ THỊ NGỌC THÚY	05/10/2003	CCQ2127A		1	<i>Th</i>	9.3	6.5	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2121270025	NGUYỄN NGỌC ANH THY	04/11/2003	CCQ2127A		1	<i>thy</i>	7.3	7.0	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2121270047	VÕ HUỖNH PHƯƠNG THY	26/09/2003	CCQ2127B							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2121120200	ĐẶNG PHAN TRIỀU TIẾN	05/08/2003	CCQ2112F							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001377

Môn học: **Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2121120102	TRƯƠNG ĐÌNH GIA TIẾN	16/02/2003	CCQ2112C		1	Tiến	5.0	7.5	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121270054	NGUYỄN CHÁNH TÍN	31/12/2003	CCQ2127B		1	Tín	5.5	6.0	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121270103	ĐẶNG THỊ MỸ TRANG	21/12/2003	CCQ2127C		1	Trang	7.3	7.5	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121270043	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	13/05/2002	CCQ2127B		1	Trang	5.0	5.5	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121270030	TRẦN THỊ BẢO TRÂN	27/06/2003	CCQ2127A		1	Trần	7.2	6.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121270005	NÔNG DUYÊN TRINH	15/03/2003	CCQ2127A		1	Trinh	7.8	8.0	7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121260045	HUỲNH TRẦN THANH TRÚC	08/02/2003	CCQ2126B		1	Trúc	8.0	7.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121270020	VÕ THỊ THANH TRÚC	14/03/2003	CCQ2127A		1	Trúc	7.3	7.0	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121270066	TRẦN CẨM TÚ	14/07/2003	CCQ2127B		1	Trần	6.0	7.0	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121260085	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	16/09/2003	CCQ2126C		1	Tuyền	6.5	8.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121260007	TRẦN THỊ YẾN VI	11/03/2003	CCQ2126A		1	Vi	7.0	8.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2121270087	HUỲNH VĂN VŨ	25/04/2002	CCQ2127C		1	Vũ	7.1	3.5	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121260016	NGUYỄN HOÀNG VŨ	15/10/2002	CCQ2126A		1	Vũ	7.3	7.5	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121270017	NGUYỄN THỊ BÍCH VY	10/05/2003	CCQ2127A		1	Vy	8.0	8.0	8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121270045	TRẦN THỊ TƯỜNG VY	03/08/2003	CCQ2127B		1	Vy	7.6	7.0	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2121260052	NGUYỄN THỊ BÍCH XUÂN	12/11/2003	CCQ2126B		1	Xuân	8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2121270058	PHẠM THỊ MỸ XUYỀN	03/12/2003	CCQ2127B		1	Xuân	7.5	8.0	7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2121260051	HÀ NHƯ Ý	11/06/2003	CCQ2126B		1	Ý	5.8	8.0	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001378

Môn học: **Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A405**

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1 <i>Thao</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Ngô Thị Nhung</i>	G.V. <i>Thao</i>
---------------------------------	--	---------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2121120119	NGUYỄN THỊ MINH ANH	01/02/2003	CCQ2112D		02	<i>Anh</i>	8,4	8,5	8,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2121120077	PHAN NGỌC KIỀU ANH	23/04/2001	CCQ2112C		01	<i>Kieu</i>	7,8	5,0	6,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2121120450	NGUYỄN VÕ GIA BẢO	03/10/2003	CCQ2112M							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2121120129	VÕ VĂN BÌNH	19/04/2003	CCQ2112D		01	<i>Binh</i>	4,6	7,0	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2121120272	LÊ UYÊN CHI	30/07/2003	CCQ2112H		01	<i>Chi</i>	6,9	6,0	6,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2121120104	LÊ THỊ KIM CÚC	13/10/2003	CCQ2112C		01	<i>Cuc</i>	5,9	6,0	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2121120078	TRẦN MINH CƯỜNG	03/06/2003	CCQ2112C		01	<i>Cuong</i>	8,4	7,0	7,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2121120154	NGUYỄN ĐỖ THIÊN DŨNG	26/07/2002	CCQ2112E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2121260006	PHAN CHẤN DUY	20/04/2002	CCQ2126A		01	<i>Duy</i>	7,5	7,5	7,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2121120095	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	03/10/2003	CCQ2112C		01	<i>Duyen</i>	8,2	7,0	7,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2121120071	TRẦN VĂN ĐỨC	20/01/2003	CCQ2112C		01	<i>Duc</i>	5,7	7,5	6,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2121120089	NGUYỄN MINH HIẾU	26/08/2003	CCQ2112C		01	<i>Hieu</i>	5,5	6,0	5,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2121120188	PHAN NGUYỄN NGỌC HIẾU	14/09/2003	CCQ2112F		01	<i>Hieu</i>	5,1	8,0	6,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2121120128	VÕ NGỌC HÒA	12/01/2003	CCQ2112D		01	<i>Hoa</i>	8,8	9,0	8,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2121120492	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	01/01/2003	CCQ2112O		01	<i>Hong</i>	2,3	7,0	5,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2121120118	DƯƠNG THỊ HỒNG	30/10/2003	CCQ2112D		01	<i>Hong</i>	7,2	5,0	5,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2121120222	DƯƠNG THỊ HUỆ HUYỀN	28/02/2003	CCQ2112G		01	<i>Huyen</i>	8,2	6,5	7,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2121120451	ĐẶNG LÊ NGUYỄN KHANG	07/04/2003	CCQ2112M		01	<i>Khang</i>	8,2	6,5	7,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2121120107	NGUYỄN HOÀNG KHUÊ	30/10/2003	CCQ2112D		01	<i>Khue</i>	2,3	6,5	4,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2121270089	TRẦN THỊ THU LAN	07/01/2003	CCQ2127C		01	<i>Lan</i>	5,5	8,0	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001378

Môn học: **Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A405**

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1 <i>Thanh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>K</i>	G.1
----------------------------------	------------------------------	-----

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2121120394	VÕ THỊ MỸ	LÊ	15/06/2003	CCQ2112L	01	<i>lê</i>	3,6	8,5	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2121120343	PHẠM THỊ BÍCH	LIÊU	07/09/2003	CCQ2112J	01	<i>liêu</i>	2,5	9,5	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2121120137	LÊ THỊ MỸ	LINH	03/09/2003	CCQ2112D	01	<i>lê</i>	7,6	7,0	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2121120548	NGUYỄN TRẦN THẢO	LINH	13/12/2003	CCQ2112P	01	<i>lê</i>	4,7	8,5	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2121120117	NGÔ VĂN	LUÂN	22/12/2003	CCQ2112D	01	<i>lê</i>	5,3	7,5	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2121260061	TRẦN LÊ CẨM	LY	31/05/2003	CCQ2126B	01	<i>lê</i>	3,2	8,0	6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2121120076	NGÔ THỊ MỘNG	MƠ	26/01/2003	CCQ2112C	01	<i>lê</i>	5,2	5,0	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2121260017	LÊ PHẠM DIỄM	MY	09/02/2003	CCQ2126A	01	<i>lê</i>	7,5	8,5	8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2121270064	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	20/03/2003	CCQ2127B	01	<i>lê</i>	4,9	5,5	5,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2121120081	TRẦN HIỀN	NGÂN	10/04/2003	CCQ2112C	01	<i>lê</i>	9,1	8,0	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2121120474	DANH THỊ TUYẾT	NGỌC	05/05/2003	CCQ2112N	01	<i>lê</i>	4,9	7,0	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2121120073	LÊ THỊ NHƯ	NGỌC	20/08/2003	CCQ2112C	01	<i>lê</i>	5,0	8,0	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2121120133	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	30/04/2003	CCQ2112D						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	2121120099	PHẠM NGUYỄN BÍCH	NGỌC	17/06/2003	CCQ2112C	01	<i>lê</i>	3,9	6,5	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	2121120139	PHÙNG THỊ THANH	NHÀNG	30/10/2003	CCQ2112D	01	<i>lê</i>	8,7	7,5	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
36	2121120110	NGUYỄN HỮU	NHÂN	14/11/2003	CCQ2112D	01	<i>lê</i>	4,2	7,0	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
37	2121120130	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	07/09/2003	CCQ2112D	01	<i>lê</i>	6,5	7,5	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
38	2121120116	TRẦN THỊ	NHI	24/07/2003	CCQ2112D	01	<i>lê</i>	5,4	7,5	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001379

Môn học: **Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A406**

Số SV có mặt: **30**

Số bài thi: **30**

Số tờ giấy thi: **33**

Cán bộ coi thi 1 <i>Trần Quang Thái</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Phạm Như</i>	G.Viên d <i>Hà Minh</i>
--	-------------------------------------	----------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô c
1	2121120138	VÕ VĂN NHUẬN	14/04/2003	CCQ2112D		01	<i>Nhuận</i>	3,0	8,0	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
✓ 2	2121120122	NGUYỄN THỊ NHẬT	02/01/2003	CCQ2112D							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
3	2121120074	NGUYỄN THỊ KIỀU	07/11/2003	CCQ2112C		01	<i>Kiều</i>	5,9	4,0	4,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
✓ 4	2121120114	NGUYỄN HOÀI PHÚC	10/05/2002	CCQ2112D							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
5	2121120310	NGUYỄN THỊ YẾN	17/05/2003	CCQ2112I		01	<i>Yến</i>	4,3	9,5	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
6	2121120503	TRƯƠNG THỊ MỸ	11/07/2003	CCQ2112O		01	<i>Quynh</i>	5,3	9,0	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
7	2121120096	NGUYỄN THỊ NHƯ	26/11/2003	CCQ2112C		01	<i>Như</i>	5,5	7,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
8	2121120087	ĐỖ THU SANG	21/01/2003	CCQ2112C		01	<i>Sang</i>	8,1	7,5	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
9	2121120131	NGUYỄN THỊ TUYẾT	21/02/2003	CCQ2112D		01	<i>Tuyết</i>	5,2	6,5	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
10	2121120094	NGÔ HOÀI THANH	20/12/2003	CCQ2112C		01	<i>Thanh</i>	7,4	7,5	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
11	2121120097	LÊ XUÂN THÀNH	23/12/2003	CCQ2112C		01	<i>Thành</i>	7,4	7,0	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
12	2121120100	NGUYỄN THỊ THANH	14/10/2003	CCQ2112C		01	<i>Thanh</i>	3,6	5,5	4,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
13	2121120084	NGUYỄN THỊ MỸ	16/06/2003	CCQ2112C		01	<i>Mỹ</i>	7,9	7,5	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
14	2121120112	NGUYỄN THỊ MỸ	29/07/2003	CCQ2112D		01	<i>Mỹ</i>	7,8	5,5	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
15	2121120120	LÊ THỊ BÍCH	10/08/2002	CCQ2112D		01	<i>Bích</i>	7,6	7,5	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
16	2121260025	HOÀNG THỊ MINH	28/10/2002	CCQ2126A		01	<i>Minh</i>	4,5	8,0	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
17	2121260057	MAI THỊ MỸ	27/06/2003	CCQ2126B		01	<i>Mỹ</i>	4,6	5,5	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
✓ 18	2121260123	NGUYỄN VĂN TIỀN	22/07/2003	CCQ2126D							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
✓ 19	2121120348	TRƯƠNG THỊ KIM	23/01/2003	CCQ2112J							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
✓ 20	2121120324	NGUYỄN THỊ BĂNG	10/10/2003	CCQ2112J							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001379

Môn học: **Khởi tạo doanh nghiệp (226184) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A406**

Số SV có mặt: **30**

Số bài thi: **30**

Số tờ giấy thi: **33**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Vi

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2121120075	NGUYỄN CÔNG TRINH	30/07/2003	CCQ2112C		01	<i>Trinh</i>	5,8	8,0	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2121120430	NGUYỄN ĐANG TRƯỜNG	20/06/2003	CCQ2112M		01	<i>Truong</i>	8,2	7,5	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2121120088	TRẦN ĐẠI ANH	25/04/2003	CCQ2112C		01	<i>Anh</i>	5,5	7,5	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2121120105	TRƯƠNG CÔNG TRƯỜNG	12/03/2003	CCQ2112C		01	<i>Truong</i>	5,7	7,5	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2121120111	LÊ ĐĂNG THANH	27/09/2003	CCQ2112D		01	<i>Thanh</i>	4,5	7,0	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2121120085	NGUYỄN THỊ TUYỀN	08/09/2003	CCQ2112C		01	<i>Thuyen</i>	5,9	6,5	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2121120136	TRẦN THỊ KIM	07/01/2002	CCQ2112D		01	<i>Kim</i>	8,2	8,5	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2121260090	HÀ XUÂN	28/05/2002	CCQ2126C							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2121260099	ĐÀO THỊ TƯỜNG	24/11/2003	CCQ2126C							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2121120124	NGUYỄN THÚY VI	29/06/2003	CCQ2112D		02	<i>Vi</i>	9,0	9,5	9,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2121120093	TRẦN THỊ CẨM	17/08/2003	CCQ2112C		01	<i>Cam</i>	8,0	9,0	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2121120652	NGUYỄN THÀNH VINH	26/01/2001	CCQ2112C		01	<i>Vinh</i>	5,2	7,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2121200062	TRẦN THỊ KIM	16/09/1998	CCQ2120B		02	<i>Kim</i>	5,9	9,0	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	2121120092	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	27/10/2003	CCQ2112C		01	<i>Tuong</i>	7,3	6,5	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	2121120132	NGUYỄN NỮ TƯỜNG	09/11/2003	CCQ2112D		01	<i>Tuong</i>	8,9	7,5	8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
36	2121120079	LÊ THỊ NGỌC Ý	31/10/2003	CCQ2112C		02	<i>Y</i>	5,7	8,0	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
37	2121120115	HỒ THỊ MỸ YẾN	07/11/2003	CCQ2112D		01	<i>Yen</i>	7,8	6,5	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10